TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 04-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy D, sinh năm 1987 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy S và bà Hồ Thị S; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 12 năm 2017; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trương Thị H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 11, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn V, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn 11, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bố, mẹ đẻ của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn V và bà Trần Thị Đ: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1958 và anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990; đều cư trú tại: Thôn 11, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 6 năm 2016); Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Công ty TNHH V; địa chỉ trụ sở chính: Km 20 Quốc lộ 5, T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; địa chỉ chi nhánh: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Đạt L, chức vụ: Quản lý (Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 3 năm 2018); Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn N; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy D đã có giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 12 tháng 9 năm 2013 có giá trị đến ngày 12 tháng 9 năm 2018 và là lái xe của Công ty TNHH V. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06 tháng 6 năm 2016, Diệu điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 89C-017.60 từ thị trấn Minh Đức vào công trình đang thi công trong Khu công nghiệp VSIP. Khi xe ô tô đi đến đầu Khu công nghiệp VSIP, Diệu quan sát thấy có hàng rào sắt để chắn ngang đường số 6, có bảo vệ trông coi nhưng khoảng cách vẫn vừa đủ cho xe ô tô đi qua nên D đã điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 15 đến 20km/h vào đường số 6. Khi điều khiển xe ô tô đi đến đoạn giao nhau giữa đường số 6 với đường số 19, D chuyển hướng từ đường số 6 rẽ trái vào đường số 19 trong Khu công nghiệp VSIP không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 15N1-116.40 do anh Lê Văn Đ sinh năm 1994; trú tại: Thôn 11, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh Lê Văn Đ bị thương nặng, cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Việt tiệp đến 00 giờ 20 phút ngày 07 tháng 6 năm 2016 bị chết, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (theo hướng từ đường số 6 đi đường số 21 Khu Công nghiệp VSIP) cho thấy: Mặt đường rộng 14m trải nhựa phẳng, mặt đường thẳng, khô, có hệ thống vạch kẻ sơn đường không đứt quãng chia đôi phần đường theo hướng từ đường số 6 đến điểm giao nhau với đường số 19. Xe ô tô biển kiểm soát 89C-017.60 (được đánh dấu số 1) đỗ trên phần đường bên trái, đầu xe quay theo hướng khám nghiệm. Trục bánh xe sau cùng bên phải (thứ ba từ trên xuống) cách cột điện bê tông kí hiệu S1/35908 (điểm mốc) là 23 m. Trục bánh xe thứ 3 bên trái

(từ trên xuống) cách mép đường trái là 05m. Trục bánh thứ nhất bên trái cách mép đường trái là 3m. Một đám dầu phun trên mặt đường (được đánh dấu số 2) đối diện phía dưới 1/5 thanh cản trước bên trái có kích thước 20cm x 35cm, tâm đám dầu này cách mép đường trái 03m, cách trục bánh thứ nhất bên trái của xe ô tô 89C-01760 là 01m. Một vết cày xước mặt đường rõ, liền mạch dài 2,1m (được đánh dấu số 3); điểm đầu cách mép đường trái 02m, cách trục bánh xe thứ 2 bên trái của xe ô tô 89C-01760 là 0,3m, điểm cuối nằm trên bờ gồ đường trái cách mép đường trái 0,25m. Một vết cày xước trên bờ gồ đường trái (được đánh dấu số 4) có kích thước 0,15m x 0,1m, tâm cách mép đường trái là 0,25m trùng với vị trí điểm cuối vết cày xước số 3. Xe mô tô biển kiểm soát 15N1-116.40 (được đánh dấu số 5) đổ nghiêng trái, ½ phía sau nằm sát mép đường trái, ½ phía trước xe nằm trên bờ gồ đường; trục bánh trước cách mép đường trái là 0,7m; trục bánh sau cách mép đường trái là 0,5m. Trục bánh trước của xe mô tô cách bánh xe thứ ba bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 89C-017.60 là 1,6m.

Khám nghiệm các phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn thu thập các dấu vết:

- Xe ô tô biển kiểm soát 89C-017.60 nhãn hiệu CNHTC loại xe trộn bê tông, màu sơn trắng qua khám nghiệm thấy: 1/5 ốp nhựa đầu xe bên trái vỡ nứt phức tạp, bẹp lõm theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, điểm cao nhất cách mặt đất 1,8m, điểm thấp nhất cách mặt đất 63cm. Điểm bẹp, lõm vỡ cách mặt đất 1,06m, cách cạnh ngoài thành xe bên trái là 0,4m. Ốp nhựa phía trên đèn pha, đèn chuyển hướng vỡ để lộ phía trong (kích thước 1,08m x 0,6m). Toàn bộ ốp đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng vỡ rời để lộ phía trong. Thanh cản trước bên trái cong vênh theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Trên bề mặt có dính tạp chất màu nâu đỏ nghi là máu (kích thước 12cm x 45cm). Mặt phía dưới cản trước bên trái có vết mài xước kim loại tróc sơn theo chiều từ trái qua phải (kích thước 11cm x 05cm), điểm cao nhất cách mặt đất 71cm.

- Xe môtô biển kiểm soát 15N1-116.40 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen, qua khám nghiệm thấy: Toàn bộ ốp nhựa đầu xe vỡ, rời hoàn toàn để lộ phía trong. ½ gương chiếu hậu bên trái vỡ rời, cần gương gập từ trước về sau, từ trái sang phải. Cụm đèn pha, đèn chuyển hướng không còn. Đầu ốp nhựa tay nắm bên phải có vết mài xước cao su nham nhở không rõ chiều. Đầu núm tay phanh có vết mài xước kim loại không rõ chiều (kích thước 2,5cm x 01cm) . Toàn bộ cánh yếm trái vỡ rời để lộ phía trong. Đầu nắm cao su tay lái bên trái bật rời để lộ kim loại. Chắn bùn trước vỡ rời để lộ phía trong. Tay lái xe bị di lệch từ trái sang phải, từ trước về sau. Lạng xe bị cong vặn theo chiều từ trái sang phải. Bàn để chân phía trước bên phải cong vênh ép sát vào vỏ máy theo chiều từ phải sang trái, từ dưới lên trên. ½ thanh dắt sau bên phải có vết mài xước kim loại

(kích thước 12cm x 03cm) không rõ chiều. Yên xe bật rời để lộ phía trong. Toàn bộ ốp nhựa thân xe bên trái vỡ rời để lộ phía trong. Bàn để chân bên trái cong vênh từ trước về sau, từ trái sang phải để lộ kim loại. Cụm đèn chuyển hướng phía sau bật rời khỏi mấu hãm. Vành lốp xe sau cong vặn từ phải sang trái.

Tại bản kết luận giám định số: 87/2016/GĐPY ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Lê Văn Đ bị dập rách, nứt vỡ xương sọ vùng trán - trần ổ mắt phải; gãy di lệch xương cột sống cổ các đốt I, II, III; gãy xương ức đoạn 1/3 dưới và gãy cung trước một số xương sườn bên trái theo đường giữa đòn; dập rách bìu phải, vỡ tinh hoàn phải; dập gãy hai xương cẳng chân trái đoạn 1/3 dưới. Các thương tích có đặc điểm hình thành chủ yếu do va đập và chà sát. Nguyên nhân chết của anh Đ do sốc đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Huy D và Công ty TNHH V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Lê Văn Đ số tiền 138.800.000 đồng. Đại diện gia đình anh Đ không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Huy D.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTN ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Huy D về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy D về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Huy D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Huy D.

- Bị cáo Nguyễn Huy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội chăm sóc gia đình.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy D trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương. Bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên phải điều trị tại cơ sở y tế.

Ông, bà nội bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Bản thân bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm và chạy với tốc độ nhanh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo Nguyễn Huy D được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Nguyễn Huy D phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp nội dung bản Kết luận giám định số 87/2016/GĐPY ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Huy D điều khiển xe ô tô (có giấy phép lái xe) đi vào làn đường không đúng quy định, không chấp hành báo hiệu đường bộ, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1,2,3 Điều 11; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của anh Lê Văn Đ vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06 tháng 6 năm 2016 tại Khu công nghiệp VSIP thuộc địa phận xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng nên bị cáo Nguyễn Huy D đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương . Vì vậy, cần phải

xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Huy D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị báo; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương; ông, bà nội bị cáo (cụ Nguyễn Huy L và cụ Nguyễn Thị H) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhất; sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Huy D đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, căn cứ vào sơ đồ hiện trường và lời khai người làm chứng (bút lục số 47, 139, 141), khi xảy ra tai nạn bị hại cũng có một phần lỗi do điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ. Bản thân bị hại không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật khi tham gia giao thông (bút lục số 128a). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Huy D phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Huy D có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm phải điều trị thuốc men tại cơ sở y tế (bố bị cáo bị bệnh phong thấp bại liệt, mẹ bị cáo bị K trực tràng), anh trai bị cáo bị bệnh tâm thần, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử bị cáo Nguyễn Huy D mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo Nguyễn Huy D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục

trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Huy D.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết tại giai đoạn điều tra. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với yêu cầu của Công ty TNHH V về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Huy D hoàn trả số tiền bị cáo đã vay Công ty để bồi thường thiệt hại xảy ra. Xét yêu cầu của Công ty TNHH V chưa có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh và người đại diện hợp pháp của công ty cũng đã có văn bản ngày 15 tháng 6 năm 2018 đề nghị giải quyết sau, khi công ty có đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Huy D.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe ôtô biển kiểm soát 89C-017.60 và xe môtô biển kiểm soát 15N1-116.40, quá trình điều tra xác định xe ô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH V, xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Văn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH V và người đại diện hợp pháp của anh Đôn sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt Nguyễn Huy D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Huy D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Huy D.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà